

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/KDTM-PT

Ngày: 06 - 4 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh;
Ông Vũ Văn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2022/TLPT-KDTM ngày 10/10/2022, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 09/2022/KDTM-ST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 18/2022/QĐ-PT ngày 02/12/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ;

Địa chỉ: 45 đường D, phường N, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền khởi kiện và tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Vinh H - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh L; địa chỉ trụ sở: 269 đường P, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền lại tham gia tố tụng:

- Bà Trần Thị Thu H và ông Hoàng Văn P; cùng địa chỉ: 269 đường P, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk (Bà H có mặt, ông P vắng mặt).

- Ông Nguyễn Xuân N và ông Lê Đình V; cùng địa chỉ: 34-36 đường T, quận C, thành phố Đà Nẵng (Ông N vắng mặt, ông V có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Trường Mầm Non S;

Địa chỉ: 88 đường Q, phường L, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật:

- Bà Lê Thị N – Chức vụ: Hiệu trưởng; địa chỉ: 88 đường Q, phường L, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Trần Duy K – Chức vụ: Chủ đầu tư; địa chỉ: 234/4 đường Q, phường L, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của Trường Mầm Non S: Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: 164 đường T, phường L, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Trường Mầm Non S: Ông Phạm Văn N - Luật sư Văn phòng Luật sư T, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 164 đường T, phường L, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2.2. Bà Bùi Thị Hồng V (có mặt).

Địa chỉ: 234/4 đường Q, phường L, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk

2.3. Ông Trần Duy K – Chức vụ: Chủ đầu tư (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 234/4 đường Q, phường L, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Bùi Thị Hồng V, ông Trần Duy K: Ông Lê Quang Đ, Luật sư Văn phòng Luật sư Q, đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 12 đường M, phường B, quận V, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Người kháng cáo: Trường Mầm Non S, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Lê Đình V trình bày có nội dung như sau:

Từ năm 2015, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh L (viết tắt Ngân hàng) với Trường Mầm Non S đã ký các hợp đồng tín dụng số: 0025/2015/HĐTD-DN ngày 06/02/2015; 0047/2015/HĐTD-DN ngày 24/04/2015; 0145/2016/HĐTD-DN ngày 15/12/2016; 0052/2017/HĐTD-DN ngày 27-06-2017; 0127/2017/HĐTD-DN ngày 24-11-2017; 0049/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 25/04/2019; 0084/2020/HĐTD-OCB-DN ngày 17-07-2020. Theo các hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đồng ý cho Trường Mầm Non S vay số tiền là 24.021.219.000 đồng, với lãi suất được quy định cụ thể tại các Hợp đồng tín dụng. Trường Mầm Non S đã ký khế ước nhận nợ và nhận số tiền trên tại Ngân hàng.

Ngoài ra, vào năm 2018, Ngân hàng với ông Trần Duy K và bà Bùi Thị Hồng V đã ký Hợp đồng tín dụng số: 0094/2018/HĐTD-OCB-CN ngày 04/12/2018. Theo hợp đồng tín dụng này, Ngân hàng đồng ý cho ông Trần Duy K và bà Bùi Thị Hồng V vay số tiền là 4.000.000.000 đồng với lãi suất được quy định cụ thể tại Hợp đồng

tín dụng. Ông Trần Duy K và bà Bùi Thị Hồng V đã ký khế ước nhận nợ và nhận số tiền trên tại Ngân hàng.

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay trên là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 394, tờ bản đồ số 84, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821597 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 05/02/2015. Tài sản trên đã được Trường Mầm Non S thế chấp để vay vốn Ngân hàng, theo Hợp đồng thế chấp số: 0025/2015/HĐ-DN ngày 06/02/2015 và Hợp đồng thế chấp số: 0094/2018/HĐ ngày 04/12/2018. Việc thế chấp đã được Công chứng tại Văn phòng Công chứng N và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

Trong thời gian đầu vay vốn, Trường Mầm Non S, ông Trần Duy K và bà Bùi Thị Hồng V đã trả nợ đầy đủ và đúng hạn, cụ thể:

Trường Mầm Non S đã trả được nợ gốc và lãi là: 17.093.852.056 đồng; ông Trần Duy K và bà Bùi Thị Hồng V đã trả được nợ gốc và lãi là: 1.320.662.567 đồng.

Sau đó, từ tháng 7/2020 đến nay, Trường Mầm Non S, ông Trần Duy K và bà Bùi Thị Hồng V đã không trả đầy đủ khoản nợ, vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 1 các Hợp đồng tín dụng đã ký kết, Trường Mầm Non S; ông Trần Duy K và bà Bùi Thị Hồng V đã phát sinh nợ quá hạn, cụ thể:

Tính đến ngày 22/6/2022, dư nợ của Trường Mầm Non S là nợ gốc 14.021.805.000 đồng, nợ lãi 4.135.671.668 đồng, tổng cộng 18.157.476.668 đồng.

Tính đến ngày 22/6/2022, dư nợ của ông Trần Duy K và bà Bùi Thị Hồng V là nợ gốc 3.398.816.322 đồng, nợ lãi 635.389.698 đồng, tổng cộng 4.034.206.020 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể:

Buộc Trường Mầm Non S, phải trả một lần số tiền nợ gốc 14.021.805.000 đồng, nợ lãi 4.135.671.668 đồng, tổng cộng 18.157.476.668 đồng, tính đến ngày 22/6/2022.

Ngoài ra, Trường Mầm Non S còn phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh theo lãi suất được quy định tại các Hợp đồng tín dụng số 0025/2015/HĐTD-DN ngày 06/02/2015; 0047/2015/HĐTD-DN ngày 24/04/2015; 0145/2016/HĐTD-DN ngày 15/12/2016; 0052/2017/HĐTD-DN ngày 27-06-2017; 0127/2017/HĐTD-DN ngày 24-11-2017; 0049/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 25/04/2019; 0084/2020/HĐTD-OCB-DN ngày 17-07-2020, kể từ ngày 23/6/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Buộc ông Trần Duy K, bà Bùi Thị Hồng V phải thanh toán dứt điểm một lần số nợ gốc 3.398.816.322 đồng, nợ lãi 635.389.698 đồng, tổng cộng 4.034.206.020 đồng, tính đến ngày 22/6/2022.

Ông Trần Duy K, bà Bùi Thị Hồng V phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh theo lãi suất được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 0094/2018/HĐTD-OCB-CN, kể từ ngày 23/6/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp Trường Mầm Non S, ông Trần Duy K, bà Bùi Thị Hồng V không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng, đề N Tòa án cho phát mại tài sản

đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0025/2015/BĐ-DN ngày 06/02/2015 và 0094/2018/BĐ ngày 04/12/2018, là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 394, tờ bản đồ số 84, tại phường L, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ821597 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp ngày 05/02/2015, để Ngân hàng ưu tiên thu hồi toàn bộ khoản nợ của Trường Mầm Non S và ông Trần Duy K, bà Bùi Thị Hồng V trước khi thanh toán các khoản nợ khác theo đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp Trường Mầm Non S và ông Trần Duy K, bà Bùi Thị Hồng V trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng trả tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0025/2015/BĐ-DN ngày 06/02/2015 và 0094/2018/BĐ ngày 04/12/2018 cho Trường Mầm Non S, là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ821597 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp ngày 05/02/2015.

Đối với tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (áp dụng cho tài sản bảo đảm của bên thứ ba) số: 0094/2018/BĐ ngày 04/12/2018, là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 79, tờ bản đồ số 84, diện tích 507,4m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 141945 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp ngày 23/11/2017, năm 2020 Ngân hàng đã trả lại cho bị đơn, nay không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của bị đơn Trường Mầm Non S là ông Trần Duy K trình bày:

Việc bị đơn có ký hợp đồng tín dụng vay tiền nguyên đơn, như nguyên đơn trình bày trên là đúng. Tuy nhiên, hiện chưa bán được Trường nên chưa có tiền để trả Ngân hàng, vì vậy bị đơn đề nghị Tòa án, Ngân hàng tạo điều kiện cho bị đơn có thời gian thu xếp chuyển nhượng Trường để trả toàn bộ khoản nợ của bị đơn là Trường Mầm Non S, cho Ngân hàng trong thời gian 03 tháng, các nội dung khác đồng ý không có ý kiến gì.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Bùi Thị Hồng V và ông Trần Duy K Trình bày có nội dung như sau:

Việc bị đơn có ký hợp đồng tín dụng vay tiền nguyên đơn, như nguyên đơn trình bày trên là đúng. Tuy nhiên, hiện Trường Mầm Non S, cũng như bà V, ông K chưa bán được Trường nên chưa có tiền để trả Ngân hàng, vì vậy bị đơn đề N Tòa án, Ngân hàng tạo điều kiện cho bị đơn có thời gian thu xếp chuyển nhượng Trường để trả toàn bộ khoản nợ của bị đơn là Trường Mầm Non S, cũng như khoản nợ của bà V, ông K cho Ngân hàng trong thời gian 03 tháng, các nội dung khác bà V, ông K đồng ý không có ý kiến phản đối gì khác.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2022/KDTM-ST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 144, Điều 147, Điều 155, Điều 157, Điều 220, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 26 N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Buộc bị đơn Trường Mầm Non S, có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 22/6/2022 là: 18.157.476.668 đồng, trong đó tiền gốc 14.021.805.000 đồng, tiền lãi 4.135.671.668 đồng.

Bị đơn Trường Mầm Non S, phải tiếp tục trả toàn bộ số tiền lãi phát sinh, trên số dư nợ gốc kể từ ngày 23/6/2022 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 0025/2015/HĐTD-DN ngày 06/02/2015; 0047/2015/HĐTD-DN ngày 24/04/2015; 0145/2016/HĐTD-DN ngày 15/12/2016; 0052/2017/HĐTD-DN ngày 27-06-2017; 0127/2017/HĐTD-DN ngày 24-11-2017; 0049/2019/HĐTD-OCB - DN ngày 25/04/2019; 0084/2020/HĐTD - OCB-DN ngày 17-07-2020.

Buộc bị đơn anh Trần Duy K và bà Bùi Thị Hồng V có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 22/6/2022 là: 4.034.206.020 đồng, trong đó tiền gốc 3.398.816.322 đồng, tiền lãi 635.389.698 đồng.

Bị đơn anh Trần Duy K, bà Bùi Thị Hồng V phải tiếp tục trả toàn bộ số tiền lãi phát sinh, trên số dư nợ gốc kể từ ngày 23/6/2022 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 0094/2018/HĐTD-OCB-CN ngày 04/12/2018.

Sau khi bị đơn Trường Mầm Non S, bị đơn ông K, bà V trả hết nợ gốc và lãi cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có trách nhiệm trả lại cho Trường Mầm Non S, bị đơn ông K, bà V tài sản, giấy tờ đã thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 0025/2015/BĐ-DN ngày 06/02/2015 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 0094/2018/BĐ ngày 04/12/2018, là bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ821597 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp ngày 05/02/2015.

Trong trường hợp Trường Mầm Non S, bị đơn ông K, bà V không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 0025/2015/BĐ-DN ngày 06/02/2015 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (áp dụng cho tài

sản bảo đảm của bên thứ ba) số: 0094/2018/BĐ ngày 04/12/2018, là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 394, tờ bản đồ số 84, tại phường L, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ821597 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp ngày 05/02/2015, theo quy định của pháp luật để bảo đảm cho việc thi hành án.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được ưu tiên thu hồi nợ trước khi thanh toán các khoản nợ khác theo đúng quy định của pháp luật thi hành án dân sự và các quy định của pháp luật khác theo đúng quy định.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/7/2022, người đại diện theo pháp luật của bị đơn Trường Mầm Non S là bà Lê Thị N có đơn kháng cáo và ngày 19/12/2022 bà N có đơn giải trình căn cứ kháng cáo, đề N cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục chung, vì: Tại các Hợp đồng tín dụng số 0025/HĐTD-DN ngày 06/02/2015, số 0047/2015/HĐTD ngày 24/4/2015; số 0145/2016/HĐTD-DN ngày 15/12/2016, số 0052/2017/HĐTD-DN ngày 27/6/2017 và số 0127/2017/HĐTD-DN ngày 24/11/2017 do bà Bùi Thị Hồng V đại diện Trường Mầm Non S ký kết với Ngân hàng; tại các Hợp đồng tín dụng số 0049/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 25/4/2019, số 0084/2020/HĐTD-OCB-DN ngày 17/7/2020 và Hợp đồng thế chấp số 0094/2018/BĐ ngày 04/12/2018 do bà Lê Thị N đại diện Trường Mầm Non S ký kết với Ngân hàng, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập các tài liệu chứng minh bà V, bà N có đủ tư cách đại diện cho Trường Mầm Non S ký kết Hợp đồng hay không, tại hồ sơ không có bất kỳ văn bản nào thể hiện bà V, bà N được uỷ quyền ký kết các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. Cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng, tại các biên bản hoà giải, biên bản công khai chứng cứ, quá trình xem xét thẩm định ông Trần Duy K, bà Lê Thị N có tham gia tố tụng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không cho bà N, ông K ký vào biên bản tiến hành hoà giải, tiếp cận công khai chứng cứ, thẩm định tài sản mà chỉ có bà Bùi Thị Hồng V ký vào các biên bản trên, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà N, ông K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Trường Mầm Non S là bà Nguyễn Thị H bổ sung thêm nội dung kháng cáo, đề N Hội đồng xét xử yêu cầu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ cung cấp toàn bộ lịch sử trả nợ, các chứng từ sao kê thể hiện Ngân hàng đã thu nợ của Trường Mầm Non S từ năm 2015 đến nay, làm rõ các khoản vay gốc tại các Hợp đồng tín dụng có sự chênh lệch so với Bảng tính nợ vay của Ngân hàng cung cấp, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 0025/2015/HĐTD-DN ngày 06/02/2015 thể hiện số tiền vay gốc là 8.000.000.000 đồng nhưng tại Bảng tính nợ vay thể hiện số tiền vay gốc là 8.333.300.000 đồng; Hợp đồng 0047/2015/HĐTD-DN ngày 24/04/2015 thể hiện số tiền vay gốc là 1.700.000.000 đồng nhưng tại Bảng tính nợ vay thể hiện số tiền vay gốc là 1.799.169.000 đồng; Hợp đồng 0145/2016/HĐTD-DN ngày 15/12/2016 thể hiện số tiền vay gốc là 5.127.000.000 đồng nhưng tại Bảng tính nợ vay thể hiện số tiền vay gốc là 5.383.350.000 đồng; Hợp đồng 0052/2017/HĐTD-DN ngày 27-06-2017 thể

hiện số tiền vay gốc là 3.500.000.000 đồng nhưng tại Bảng tính nợ vay thể hiện số tiền vay gốc là 3.704.540.000 đồng; Hợp đồng 0127/2017/HĐTD-DN ngày 24-11-2017 thể hiện số tiền vay gốc là 2.095.000.000 đồng nhưng tại Bảng tính nợ vay thể hiện số tiền vay gốc là 2.304.520.000 đồng. Các Hợp đồng tín dụng ký kết với Trường Mầm Non S đã thoả thuận lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn nhưng còn thoả thuận về các khoản lãi phạt chậm trả đối với số tiền lãi chưa thanh toán là lãi chồng lãi, vi phạm quy định của nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục chung.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về các khoản lãi phạt chậm trả lãi đối với 03 Hợp đồng tín dụng ký kết với Trường Mầm Non S trước ngày 01/01/2017, với tổng số tiền lãi phạt chậm trả lãi tính đến ngày 22/6/2022 là 217.370.866 đồng (cụ thể: Hợp đồng tín dụng 0025/HĐTD-DN ngày 06/02/2015 lãi phạt chậm trả lãi là 102.982.650 đồng, số 0047/2015/HĐTD ngày 24/4/2015 lãi phạt chậm trả lãi là 22.725.443 đồng; số 0145/2016/HĐTD-DN ngày 15/12/2016 lãi phạt chậm trả lãi là 91.662.773 đồng).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Trường Mầm Non S là bà Nguyễn Thị H, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Trường Mầm Non S là ông Phạm Văn N đồng ý với yêu cầu xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đối với những Hợp đồng tín dụng được ký kết sau ngày 01/01/2017 chỉ được tính lãi chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn, không được tính lãi chậm trả lãi trên nợ gốc quá hạn, cần xem xét lại. Hồ sơ không có bất kỳ văn bản nào thể hiện bà V, bà N được uỷ quyền ký kết các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. Cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng, tại các biên bản hoà giải, biên bản công khai chứng cứ, quá trình xem xét thẩm định ông Trần Duy K, bà Lê Thị N có tham gia tố tụng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không cho bà N, ông K ký vào biên bản tiến hành hoà giải, tiếp cận công khai chứng cứ, thẩm định tài sản là không đúng. Yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm cho rằng:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Các Hợp đồng tín dụng ký kết với Trường Mầm Non S trước ngày 01/01/2017 đã thoả thuận về lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn nhưng còn thoả thuận về lãi phạt chậm trả đối với số tiền lãi chưa thanh toán là lãi chồng lãi, vi phạm Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Tuy nhiên, tại phiên tòa, Ngân hàng tự nguyện xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về các khoản lãi phạt chậm trả lãi chưa thanh toán đối với 03 Hợp đồng tín dụng ký kết với Trường Mầm Non S trước ngày 01/01/2017 tổng cộng là 217.370.866

đồng, bị đơn đồng ý với yêu cầu rút một phần đơn khởi kiện của nguyên đơn, do đó cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với các khoản lãi này.

Bản án sơ thẩm tuyên Trường Mầm Non S, bị đơn ông Trần Duy K, bà Bùi Thị Hồng V có trách nhiệm liên đới chịu 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà không xác định nghĩa vụ cụ thể cho từng đương sự là tuyên án không rõ ràng, gây khó khăn cho công tác thi hành án, do đó cần tuyên buộc Trường Mầm Non S, anh K, bà V mỗi người phải chịu 666.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Về tính án phí: Án sơ thẩm chỉ tuyên Trường Mầm Non S có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 18.157.476.668 đồng nhưng tính án phí của số tiền 22.290.395.733 đồng là không đúng, mặt khác, do nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các khoản lãi phạt chậm trả lãi, nên Hội đồng xét xử cần tính lại án phí cho phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Trường Mầm Non S, sửa một phần Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2022/KDTM-ST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn Trường Mầm Non S trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của Trường Mầm Non S về tư cách đại diện ký kết hợp đồng của bà Bùi Thị Hồng V và bà Lê Thị N:

Tại cấp phúc thẩm, Tòa án đã thu thập các chứng cứ bổ sung, thể hiện: Tại Quyết định số 05/2000/TCCB ngày 15/12/2000 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố T đã bổ nhiệm bà Bùi Thị Hồng V là Hiệu trưởng Trường Mầm Non S. Tại Nghị Quyết (không số)/2014-HĐQT ngày 15/12/2014 của Hội đồng quản trị Trường Mầm Non S; Giấy uỷ quyền số 01/UQ ngày 25/11/2016, Giấy uỷ quyền số 01/UQ ngày 05/11/2017, Giấy uỷ quyền số 01/UQ ngày 02/6/2017, Giấy uỷ quyền số 01/UQ ngày 25/11/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường Mầm Non S (ông Trần Duy K) đã uỷ quyền cho bà Bùi Thị Hồng V ký kết các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Trường Mầm Non S hoàn tất trả nợ vay và mọi nghĩa vụ tài chính liên quan đến các khoản vay trên. Do đó, từ năm 2015 đến năm 2017, bà Bùi Thị Hồng V đại diện Trường Mầm Non S ký kết các Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 25/7/2018, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 4661/QĐ-UBND về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong đó có bà Bùi Thị Hồng V, do bà V đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp cho thành viên

còn lại của Trường là ông Trần Duy K, công nhận ông K là nhà đầu tư Trường Mầm Non S. Ngày 09/10/2018, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 6313/QĐ-UBND về việc bổ nhiệm bà Lê Thị N là Hiệu trưởng Trường Mầm Non S. Năm 2019 và năm 2020, bà N không đại diện Trường đứng ra ký kết Hợp đồng vay vốn, Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng. Tuy nhiên, ông Trần Duy K là Chủ đầu tư Trường Mầm Non S, là người đại diện theo pháp luật, tham gia kết các Hợp đồng với Ngân hàng là đúng quy định.

Do vậy, kháng cáo của bị đơn Trường mầm non 1-6 về tư cách đại diện ký kết hợp đồng của bà Bùi Thị Hồng V và bà Lê Thị N là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Xét kháng cáo của Trường Mầm Non S về việc Tòa án cấp sơ thẩm không cho bà Lê Thị N, ông Trần Duy K tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, xem xét thẩm định tài sản:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Tòa án cấp sơ thẩm đã triệu tập họp lệ bà Lê Thị N, ông Trần Duy K, bà Bùi Thị Hồng V tham gia tố tụng. Tuy nhiên, tại các phiên hoà giải, công khai chứng cứ, quá trình xem xét thẩm định ông Trần Duy K, bà Lê Thị N không tham gia mà chỉ có bà Bùi Thị Hồng V đại diện tham gia tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm không ghi những ai có mặt, vắng mặt tại biên bản hoà giải, công khai chứng cứ là thiếu sót, nhưng tại phiên toà sơ thẩm, ông K và bà V có mặt và thừa nhận nội dung khởi kiện của nguyên đơn là đúng, ông K và bà V chỉ xin Ngân hàng gia hạn cho 03 tháng để bán tài sản thế chấp trả nợ, ngoài ra ông K và bà V không có ý kiến gì khác, vì vậy thiếu sót về tố tụng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông K và bà N. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo về phần này của bị đơn.

[2.3] Xét kháng cáo của Trường Mầm Non S về việc có sự chênh lệch giữa khoản vay gốc tại các Hợp đồng tín dụng với Bảng tính nợ vay do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ cung cấp, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 0025/2015/HĐTD-DN ngày 06/02/2015 thể hiện số tiền vay gốc là 8.000.000.000 đồng nhưng tại Bảng tính nợ vay thể hiện số tiền vay gốc là 8.333.300.000 đồng; Hợp đồng 0047/2015/HĐTD-DN ngày 24/04/2015 thể hiện số tiền vay gốc là 1.700.000.000 đồng nhưng tại Bảng tính nợ vay thể hiện số tiền vay gốc là 1.799.169.000 đồng; Hợp đồng 0145/2016/HĐTD-DN ngày 15/12/2016 thể hiện số tiền vay gốc là 5.127.000.000 đồng nhưng tại Bảng tính nợ vay thể hiện số tiền vay gốc là 5.383.350.000 đồng; Hợp đồng 0052/2017/HĐTD-DN ngày 27-06-2017 thể hiện số tiền vay gốc là 3.500.000.000 đồng nhưng tại Bảng tính nợ vay thể hiện số tiền vay gốc là 3.704.540.000 đồng; Hợp đồng 0127/2017/HĐTD-DN ngày 24-11-2017 thể hiện số tiền vay gốc là 2.095.000.000 đồng nhưng tại Bảng tính nợ vay thể hiện số tiền vay gốc là 2.304.520.000 đồng:

Đối với các khoản tiền gốc có sự chênh lệch so với bảng tính nợ vay của Ngân hàng là do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đã tính gộp những khoản nợ, liên quan đến những khoản nợ cơ cấu và các khoản vay hạn mức ngắn hạn, Trường Mầm Non S đã nhận nợ, trả nợ nhiều lần trong thời hạn hợp đồng (có khế ước nhận nợ kèm theo). Sau khi tạm ngừng phiên toà, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đã làm văn bản giải trình và cung cấp số liệu sau khi tính toán phù hợp với những khoản vay gốc của Trường Mầm Non S, phù hợp với các chứng từ sao kê và lịch sử trả nợ

của Trường Mầm Non S, số dư nợ còn lại không thay đổi so với số liệu đã cung cấp tại cấp sơ thẩm.

Tuy nhiên, các Hợp đồng tín dụng ký kết với Trường Mầm Non S trước ngày 01/01/2017 gồm: Hợp đồng tín dụng số 0025/2015/HĐTD-DN ngày 06/02/2015, Hợp đồng tín dụng số 0047/2015/HĐTD-DN ngày 24/04/2015, Hợp đồng tín dụng số 0145/2016/HĐTD-DN ngày 15/12/2016 đã thoả thuận lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn, nhưng còn thoả thuận về lãi phạt chậm trả đối với số tiền lãi chưa thanh toán là lãi chồng lãi, vi phạm khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Ngân hàng tự nguyện xin rút một phần đơn khởi kiện về các khoản lãi phạt chậm trả lãi chưa thanh toán đối với 03 Hợp đồng tín dụng ký kết với Trường Mầm Non S trước ngày 01/1/2017, cụ thể: Hợp đồng tín dụng 0025/HĐTD-DN ngày 06/02/2015 lãi phạt chậm trả lãi là 102.982.650 đồng, số 0047/2015/HĐTD ngày 24/4/2015 lãi phạt chậm trả lãi là 22.725.443 đồng; số 0145/2016/HĐTD-DN ngày 15/12/2016 lãi phạt chậm trả lãi là 91.662.773 đồng. Tổng số tiền lãi phạt chậm trả lãi là 217.370.866 đồng. Bị đơn Trường Mầm Non S đồng ý với việc rút một phần đơn khởi kiện của nguyên đơn, do đó, cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với các khoản lãi này.

Như vậy, cần buộc bị đơn Trường Mầm Non S có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tính đến ngày 22/6/2022 là: 17.940.105.802 đồng, trong đó tiền gốc 14.021.805.000 đồng, tiền lãi là 3.918.300.802 đồng (trong đó tiền lãi trên nợ gốc là 2.764.759.203 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn là 1.059.086.987 đồng, lãi phạt chậm trả lãi đối với các Hợp đồng tín dụng sau ngày 01/01/2017 là 94.454.612 đồng).

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Bản án sơ thẩm tuyên Trường Mầm Non S, ông Trần Duy K, bà Bùi Thị Hồng V có trách nhiệm liên đới chịu 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, nhưng không xác định nghĩa vụ cụ thể cho từng đương sự là tuyên án không rõ ràng, gây khó khăn cho công tác thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần sửa cho phù hợp, tuyên buộc Trường Mầm Non S, ông Trần Duy K, bà Bùi Thị Hồng V có trách nhiệm liên đới chịu 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (chia theo phần: Trường Mầm Non S phải chịu 667.000 đồng; ông Trần Duy K, bà Bùi Thị Hồng V, mỗi người phải chịu 666.500 đồng).

[4] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy một phần kháng cáo của bị đơn Trường Mầm Non S là có căn cứ, cần chấp nhận để sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại:

[5.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Toà án cấp sơ thẩm chỉ tuyên Trường Mầm Non S có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền 18.157.476.668 đồng, nhưng tính án phí đối với số tiền 22.290.395.733 đồng là không đúng.

Ngoài ra, do Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi phạt chậm trả lãi là 217.370.866 đồng, buộc bị đơn Trường Mầm Non S có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 17.940.105.802 đồng nên tính lại án phí sơ thẩm như sau:

Bị đơn Trường Mầm Non S phải chịu: $112.000.000 \text{ đồng} + 0,1\% \times (17.940.105.802 \text{ đồng} - 4.000.000.000 \text{ đồng}) = 125.940.105 \text{ đồng}$ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[5.2] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo nên bị đơn Trường Mầm Non S không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng N, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Trường Mầm Non S. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 09/2022/KDTM-ST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26, Điều 29 N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

- Buộc bị đơn Trường Mầm Non S phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 22/6/2022 là: 17.940.105.802 đồng (*Mười bảy tỉ, chín trăm bốn mươi triệu, một trăm lẻ năm nghìn, tám trăm lẻ hai đồng*), trong đó tiền gốc là 14.021.805.000 đồng, tiền lãi là 3.918.300.802 đồng.

Bị đơn Trường Mầm Non S phải tiếp tục trả toàn bộ số tiền lãi phát sinh, trên số dư nợ gốc kể từ ngày 23/6/2022 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 0025/2015/HĐTD-DN ngày 06/02/2015, 0047/2015/HĐTD-DN ngày 24/04/2015, 0145/2016/HĐTD-DN ngày 15/12/2016, 0052/2017/HĐTD-DN ngày 27-06-2017, 0127/2017/HĐTD-DN ngày 24-11-2017, 0049/2019/HĐTD-OCB - DN ngày 25/04/2019, 0084/2020/HĐTD - OCB-DN ngày 17-07-2020.

- Buộc bị đơn ông Trần Duy K và bà Bùi Thị Hồng V có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 22/6/2022 là: 4.034.206.020 đồng (*Bốn tỉ, không trăm ba mươi bốn triệu, hai trăm*

lẻ sáu nghìn, không trăm hai mươi đồng), trong đó tiền gốc là 3.398.816.322 đồng, tiền lãi 635.389.698 đồng.

Bị đơn ông Trần Duy K, bà Bùi Thị Hồng V phải tiếp tục trả toàn bộ số tiền lãi phát sinh, trên số dư nợ gốc kể từ ngày 23/6/2022 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 0094/2018/HĐTD-OCB-CN ngày 04/12/2018.

Sau khi Trường Mầm Non S, ông Trần Duy K, bà Bùi Thị Hồng V trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có trách nhiệm trả lại cho Trường Mầm Non S, ông Trần Duy K, bà Bùi Thị Hồng V tài sản, giấy tờ đã thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 0025/2015/BĐ-DN ngày 06/02/2015 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 0094/2018/BĐ ngày 04/12/2018, là bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ821597 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp ngày 05/02/2015.

Trong trường hợp Trường Mầm Non S, ông Trần Duy K, bà Bùi Thị Hồng V không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 0025/2015/BĐ-DN ngày 06/02/2015 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (áp dụng cho tài sản bảo đảm của bên thứ ba) số: 0094/2018/BĐ ngày 04/12/2018, là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 394, tờ bản đồ số 84, tại phường L, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ821597 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp ngày 05/02/2015, theo quy định của pháp luật để bảo đảm cho việc thi hành án.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được ưu tiên thu hồi nợ trước khi thanh toán các khoản nợ khác theo đúng quy định của pháp luật thi hành án dân sự và các quy định của pháp luật khác.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đối với yêu cầu buộc Trường Mầm Non S phải trả số tiền lãi tính đến ngày 22/6/2022 là 217.370.866 đồng (*Hai trăm mười bảy triệu, ba trăm bảy mươi nghìn, tám trăm sáu mươi sáu đồng*).

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Bị đơn Trường Mầm Non S, ông Trần Duy K, bà Bùi Thị Hồng V có trách nhiệm liên đới chịu 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (chia theo phần: Trường Mầm Non S phải chịu 667.000 đồng; ông Trần Duy K, bà Bùi Thị Hồng V, mỗi người phải chịu 666.500 đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được nhận lại số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ sau khi thu được của bị đơn Trường Mầm Non S, ông Trần Duy K, bà Bùi Thị Hồng V.

4. Về án phí:

4.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn Trường Mầm Non S phải chịu 125.940.105 đồng (*Một trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, một trăm lẻ năm đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Bị đơn ông Trần Duy K và bà Bùi Thị Hồng V phải chịu 112.034.000 đồng (*Một trăm mười hai triệu, không trăm ba mươi bốn nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được nhận lại số tiền 63.342.525 đồng (*Sáu mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm hai mươi lăm đồng*) tiền tạm ứng án phí do anh Bảo Quý T nộp thay tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2019/0014034 ngày 19/3/2021.

4.2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Trường Mầm Non S không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được nhận lại số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí do bà Lê Thị N nộp thay tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 0019945 ngày 25/7/2022.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng N đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trịnh Văn Toàn